

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tiếp công dân của Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI LẠNG SƠN

Căn cứ Luật tiếp công dân năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân;

Căn cứ Quyết định số 25/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2008 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ công chức, viên chức.

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Giao thông vận tải Lạng Sơn tại Tờ trình số 240/TTr-TTGTVT ngày 21 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tiếp công dân của Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 428/QĐ-SGTVT ngày 18/4/2008 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn về Ban hành Quy chế tiếp công dân của Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ phận tiếp công dân;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn La Thông

QUY CHẾ TIẾP CÔNG DÂN
của Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn

Ban hành kèm theo Quyết định số 2080 /QĐ-SGTVT ngày 21 tháng 10 năm 2014 của Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn

Điều 1. Thời gian và địa điểm tiếp công dân

1. Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn tiếp công dân thường xuyên trong giờ hành chính vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ bảy hàng tuần (trừ các ngày lễ, tết).

- Buổi sáng: Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 15 phút.

- Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 45 phút.

- Địa điểm tiếp công dân thường xuyên tại Văn phòng Thanh tra Sở.

2. Giám đốc Sở Giao thông vận tải Lạng Sơn tiếp công dân định kỳ vào ngày mùng 10 hàng tháng (nếu trùng với ngày nghỉ, lễ, tết thì chuyển sang ngày làm việc liền kề) và tiếp đột xuất khi có yêu cầu khẩn thiết theo quy định.

- Địa điểm tiếp công dân của Giám đốc Sở tại phòng Tiếp công dân của cơ quan Văn phòng Sở

3. Công dân đến yêu cầu giải quyết công việc hoặc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, đề nghị liên hệ với Bộ phận Văn phòng Thanh tra Sở để được hướng dẫn cụ thể.

Điều 2. Quyền của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Khi đến nơi tiếp công dân, người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có các quyền sau:

1. Được trình bày những nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và yêu cầu được hướng dẫn, giải quyết, trả lời về nội dung đã trình bày;

2. Được khiếu nại, tố cáo về những hành vi sai trái, cản trở, gây phiền hà, sách nhiễu của người tiếp công dân;

3. Được yêu cầu giữ bí mật họ tên, địa chỉ của mình khi thực hiện quyền tố cáo và các quyền khác theo qui định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

4. Nhận Thông báo về việc tiếp nhận, kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

5. Các quyền khác theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 3. Nghĩa vụ của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

1. Phải nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân hoặc giấy mời. Nếu công dân không trực tiếp đến thì có thể ủy quyền theo quy định;

2. Phải có thái độ đúng mực, tôn trọng đối với cán bộ tiếp công dân, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy nơi tiếp công dân và sự hướng dẫn của cán bộ tiếp công dân; Không có hành vi gây rối, làm ảnh hưởng an ninh, trật tự, an toàn, vệ sinh nơi tiếp công dân; Không mang theo vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy;

3. Phải trình bày trung thực sự việc, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của mình; ký hoặc điểm chỉ xác nhận những nội dung trình bày đã được người tiếp công dân ghi chép lại;

4. Phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của mình;

5. Trường hợp có nhiều người đến nơi tiếp công dân để khiếu nại, tố cáo, kiến nghị cùng một nội dung thì phải cử đại diện để trình bày với cán bộ tiếp công dân.

Điều 4. Trách nhiệm của cán bộ tiếp công dân

1. Khi làm nhiệm vụ cán bộ tiếp công dân phải mặc trang phục chỉnh tề, đeo thẻ công chức hoặc phù hiệu theo quy định; Chỉ được tiếp công dân tại công sở, không tiếp tại nhà riêng hoặc địa điểm khác.

2. Yêu cầu người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nêu rõ họ tên, địa chỉ hoặc giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền (nếu có); có đơn hoặc trình bày rõ ràng nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc tiếp nhận, thụ lý vụ việc;

3. Giải thích, hướng dẫn cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, kết luận, quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền; hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan hoặc người có thẩm quyền giải quyết;

4. Trong quá trình tiếp công dân, nếu công dân có gửi đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì cán bộ tiếp công dân phải xem xét, phân loại và xử lý đơn thư theo quy định tại Điều 26 của Luật Tiếp công dân. Trường hợp nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung thì cử người đại diện để trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Điều 29 Luật Tiếp công dân. Giữ bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích của người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh khi có yêu cầu;

5. Yêu cầu người vi phạm nội quy nơi tiếp công dân chấm dứt hành vi vi phạm; trong trường hợp cần thiết, lập biên bản về việc vi phạm và yêu cầu cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật;

6. Trường hợp công dân ủy quyền cho luật sư hoặc trợ giúp viên pháp lý thực hiện việc khiếu nại thì áp dụng theo quy định của Luật Khiếu nại.

Điều 5. Những trường hợp được từ chối tiếp công dân

Người tiếp công dân được từ chối tiếp người đến nơi tiếp công dân trong các trường hợp sau đây:

1. Người trong tình trạng say do dùng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hay khả năng điều khiển hành vi của mình;

2. Người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc người có hành vi khác vi phạm nội quy nơi tiếp công dân;

3. Người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài;

4. Những trường hợp khác theo qui định của pháp luật.
